TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 16-3-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm;

2. Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 20/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023 đối với bị cáo:

Đào Duy Q (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 12/12/1985, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số a, ngõ b, đường T, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy L, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; vợ Hoàng Thị A, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Duy T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Minh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Đặng Hưng B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Bá Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà c, ngõ d, đường X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Chị Phùng Thị Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

7. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số a, ngõ b, đường T, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy Q là chủ cửa hiệu cầm đồ DQ ở thôn AĐ, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2020, Đào Duy Q đã cho nhiều người trên địa bàn huyện H vay tiền nhiều lần với mức lãi suất từ 3.000 đến 4.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 107,12%/năm đến 143,61%/năm, cao hơn 05 lần mức lãi suất cho vay tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự.

Phương thức cho vay và thanh toán tiền vay như sau: Người vay tiền sẽ đến hiệu cầm đồ của Q, cầm cố tài sản để vay tiền, hai bên thống nhất lãi suất; Đào Duy Q làm hợp đồng cầm đồ (bằng mẫu được in sẵn từ trước) để thay cho hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng có nội dung ghi rõ tên, tuổi, địa chỉ, số tiền vay, thời gian vay tính theo lịch dương, không ghi mức lãi suất và phần người vay ký nhận.

Sau khi người vay ký, cầm cố tài sản thì Đào Duy Q giữ hợp đồng và giao tiền cho người vay; hai bên thỏa thuận có thể trả tiền lãi xuất ngay khi nhận gốc, trả lãi theo tháng hoặc khi nào trả tiền gốc để nhận lại tài sản thì sẽ trả tiền lãi. Cách tính lãi suất như sau: Từ ngày vay đến ngày hôm sau là 1 ngày, nếu ngày vay trùng với ngày trả của tháng sau thì tính 01 tháng là 30 ngày cho dù tháng đó có 31 ngày. Hàng tháng người vay tiền phải đến hiệu cầm đồ của Q để trả lãi, nếu không trả tiền lãi được thì sẽ nợ để tháng sau trả thêm hoặc khi đến lấy tài sản sẽ trả tiền gốc và tiền lãi.

Căn cứ vật chứng thu giữ, lời khai của Đào Duy Q và những người vay tiền, xác định được hành vi cho vay lãi nặng như sau:

1. Lê Minh N vay 02 lần với tổng số tiền là 38.000.000 đồng, số tiền lãi Đào Duy Q thu được là 9.960.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là 1.401.644 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 8.558.356 đồng; cụ thể:

- *Lần 1:* Ngày 01/5/2020, Lê Minh N cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 12H1-195.37 với Q để vay 15.000.000 đồng, lãi suất 4.000đồng/triệu/ngày. Đến ngày 01/9/2020, sau 123 ngày vay, N trả cho Q 22.200.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 7.200.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất 142,44%/năm, gấp 7,122 lần lãi suất được phép theo quy định. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng là 1.010.959 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 6.189.041 đồng.

- *Lần 2:* Ngày 29/3/2021, Lê Minh N nhờ chị dâu là Phùng Thị Q cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Biển kiểm soát 12H1-358.80 để vay 23.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày. Sau 31 ngày vay, đến ngày 29/4/2021, N trả cho Q 25.760.000 đồng, trong đó 23.000.000 đồng tiền gốc và 2.760.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất 141,29%/năm, gấp 7,065 lần lãi suất được phép theo quy định. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 390.685 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.369.315 đồng.

2. Đặng Hưng B vay 02 lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền lãi Đào Duy Q thu được là 3.900.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là 553.425 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 3.346.575 đồng; cụ thể:

- *Lần 1:* Ngày 19/5/2021, Đặng Hưng B cầm cố xe mô mô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 12H1-162.63 để vay của Q 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày. Sau 31 ngày vay, đến ngày 19/6/2021 B trả cho Q 11.200.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi, tương ứng mức lãi suất 141,29%/năm, gấp 7,065 lần lãi suất được phép theo quy định. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 169.863 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.030.137 đồng.

- *Lần 2:* Ngày 19/5/2021, Đặng Hưng B cầm cố với Q xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream để vay 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày. Sau 35 ngày vay, đến ngày 23/6/2021, B trả cho Q 22.700.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng tiền gốc và 2.700.000 đồng tiền lãi, tương ứng mức lãi suất 140,79%/năm, gấp 7,04 lần lãi suất được phép theo quy định. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 383.562 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.316.438 đồng.

3. Nguyễn Trung K vay 01 lần: Ngày 21/02/2021, Nguyễn Trung K cầm cố với Q xe mô tô Biển kiểm soát 12X1-046.36 để vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày. Sau 365 ngày vay, đến ngày 21/02/2022, K đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và nợ lại Q 10.800.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất 108%/năm, gấp 5,4 lần lãi suất được phép theo quy định. Q đã trả lại xe mô tô cho K; tiền lãi hợp pháp được hưởng là 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.800.000 đồng.

4. Lê Bá Q vay 01 lần: Ngày 22/10/2021, Lê Bá Q cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 12H1-359.28 để vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày. Sau 92 ngày vay, đến ngày 22/01/2022, Lê Bá Q trả cho Đào Duy Q 12.700.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.700.000 đồng tiền lãi, tương ứng lãi suất 107,12%/năm, gấp 5,356 lần lãi suất được phép theo quy định. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 504.110 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.195.890 đồng.

5. Hoàng Duy T vay 01 lần: Ngày 03/4/2021, Hoàng Duy T cầm cố xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning Biển kiểm soát 12A-119.36 để vay 100.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày. Sau 61 ngày vay, đến ngày 03/6/2021, T đã trả cho Q 124.000.000 đồng, trong đó 100.000.000 đồng tiền gốc, 24.000.000 đồng tiền lãi, tương tứng l43,61%/năm, gấp 7,18 lần lãi suất được

phép theo quy định. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 3.342.466 đồng, tiền thu lợi bất chính là 20.657.534 đồng.

Tổng số tiền Đào Duy Q cho vay là 188.000.000 đồng, lãi suất thấp nhất là 107,12%/năm đến cao nhất là 143,61%/năm; tổng số tiền lãi thu được là 51.360.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 7.801.644 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 43.558.356 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc bút bi mực xanh, nhãn hiệu "*Matixs*"; 01 quyển sổ tay có bìa màu đen, bên trong sổ có các trang 3,5,7,9,11 đều có các chữ và số; 01 quyển sổ Hợp đồng cầm đồ bìa ngoài màu xanh, bên trong có in sẵn nhiều tờ hợp đồng cầm đồ, góc trên bên trái các tờ hợp đồng cầm đồ có in chữ "*DQ cầm đồ*", từ tờ số 01 đến tờ số 07 có ghi thông tin người vay tiền, chữ và số được ghi bằng mực màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Đào Duy Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự, tuyên Đào Duy Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP, xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 193.801.645 đồng của Đào Duy Q (trong đó có 188.000.000 đồng tiền gốc để cho vay và 5.801.645 đồng tiền lãi hợp pháp mà những người vay đã trả cho bị cáo). Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi. Đối với 01 quyển sổ tay và 01 quyển sổ Hợp đồng cầm đồ đã lưu theo hồ sơ nên không đề nghị giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của Đào Duy Q đã trả lại khoản tiền thu lợi bất chính cho những người vay, gồm Hoàng Duy T 20.660.000 đồng, Lê Minh N 8.560.000 đồng, Lê Bá Q 2.196.000 đồng, Đặng Hưng B 3.347.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và cam kết tuân thủ đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phùng Thị Q đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; đối với Hoàng Duy T, Lê Minh N, Đặng Hưng B, Lê Bá Q, Nguyễn Trung K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt khác những người này cũng đã có lời khai, yêu cầu đề nghị của họ tại Cơ quan điều tra và được công bố lời khai tại phiên tòa. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định, trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, Đào Duy Q đã cho 05 người vay tổng số tiền 188.000.000 đồng với lãi suất từ 107,12%/năm đến 143,61%/năm, mức lãi xuất này cao hơn 05 lần mức lãi cao nhất là 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (gấp 5,356 đến 7,18 lần); bị cáo đã thu được tổng số tiền lãi là 51.360.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính (vượt quá 20%/năm) là 43.558.356 đồng.

[4] Bị cáo dùng thủ đoạn cho người khác vay tiền dưới hình thức sử dụng các mẫu hợp đồng cầm đồ đã được in sẵn những nội dung cần thiết, một số nội dung để trống để khi có người vay thì điền thông tin vào. Tùy theo mối quan hệ quen biết với người vay tiền và số lượng tiền vay ít hay nhiều, bị cáo sẽ yêu cầu phải có tài sản thế chấp, cầm cố và hợp đồng vay không thể hiện lãi suất, mà bị cáo và người vay tự thỏa thuận miệng lãi suất để thực hiện nghĩa vụ trả lãi nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

[5] Lãi suất bị cáo tính đối với người vay được xác định cao hơn gấp trên năm lần so với lãi suất tối đa được phép quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Đây là hành vi làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nợ nần chồng chất, gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích hám lợi nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đảm bảo căn cứ chứng minh bị cáo đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao

dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự; bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo để xem xét, quyết định hình phạt:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng và đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho người vay. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Hình phạt chính: Bị cáo lần đầu phạm tội với tính chất mức độ thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trong khi không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ; Biên bản xác minh và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên không đảm bảo căn cứ áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy cần xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ, ấn định thời gian gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo không có việc làm, nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn thực hiện khấu trừ thu nhập, tạo điều kiện cho bị cáo ổn định cuộc sống, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

[11] Hình phạt bổ sung: Thực hiện nguyên tắc xử lý tội phạm tại Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đối với bị cáo phạm tội vì mục đích kinh tế; kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo khả năng thi hành án. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đối với công việc làm dịch vụ cầm đồ của Đào Duy Q được cấp phép hành nghề hợp pháp; tuy nhiên bị cáo đã lợi dụng công việc để hợp thức hóa, che dấu thủ đoạn phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện đề nghị được chấp hành hình phạt cấm hành nghề, làm công việc nhất định thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; trong khi thực tế bị cáo vẫn còn công việc khác để sinh sống là lái xe thuê và phụ giúp vợ bán cửa hàng quần áo. Đảm bảo căn cứ, áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề dịch vụ cầm đồ trong thời hạn nhất định, đủ để bị cáo sám hối, học tập lại các quy định của pháp luật để kinh doanh hợp pháp.

[12] Căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cần áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm, cụ thể như sau:

[13] Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 188.000.000 đồng bị cáo dùng để cho vay và số tiền lãi 5.801.644 đồng tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự) mà bị cáo đã thu của những người vay do là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm.

[14] Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đã trả lại cho những người vay khoản tiền thu lợi bất chính, gồm Hoàng Duy T 20.660.000 đồng, Lê Minh N 8.560.000 đồng, Lê Bá Q 2.196.000 đồng, Đặng Hưng B 3.347.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 quyển sổ tay có bìa màu đen, bên trong sổ có các trang 3,5,7,9,11 đều có các chữ và số; 01 quyển sổ Hợp đồng cầm đồ, bên trong có in sẵn nhiều tờ hợp đồng cầm đồ, góc trên bên trái các tờ hợp đồng cầm đồ có in chữ " *DQ cầm đồ*" từ tờ số 01 đến tờ số 07 có ghi thông tin người vay tiền, chữ và số được ghi bằng mực màu xanh vì là công cụ, phương tiện phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực xanh, nhãn hiệu "*Matixs*" không còn giá trị sử dụng.

[16] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cấm Đào Duy Q hành nghề hoặc làm công việc nhất định, không được Tòa chấp nhận do không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tại mục {11} trong bản án.

[17] Bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 2 Điều 32; các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 123, 131, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ các Điều 3, 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Tội danh và hình phạt.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Duy Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Đào Duy Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình người phạt cải tạo không giam giữ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đào Duy Q.

2.2. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đào Duy Q hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

II. Các biện pháp tư pháp và phần dân sự:

1. Truy thu số tiền 188.000.000đ (một trăm tám mươi tám triệu đồng) của bị cáo Đào Duy Q để nộp Ngân sách nhà nước.

2. Truy thu 5.802.000đ (năm triệu tám trăm linh hai nghìn đồng – đã làm tròn) là số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự mà bị cáo Đào Duy Q đã thu của những người vay để nộp Ngân sách nhà nước.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Đào Duy Q đã trả lại toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính cho những người vay, gồm Hoàng Duy T số tiền 20.660.000 đồng, Lê Minh N 8.560.000 đồng, Lê Bá Q 2.196.000 đồng và Đặng Hưng B số tiền

3.347.000 đồng.

III. Xử lý vật chứng:

1. Lưu theo hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ:

- 01 quyển sổ tay có bìa màu đen, kích thước (10x15) cm, bên trong sổ có các trang 3, 5, 7, 9, 11 đều có các chữ và số.

- 01 quyển sổ Hợp đồng cầm đồ bìa ngoài màu xanh, bên trong có in sẵn nhiều tờ hợp đồng cầm đồ, kích thước (21x15)cm, góc trên bên trái các tờ hợp đồng cầm đồ có in chữ "*DQ cầm đồ*" từ tờ số 01 đến tờ số 07 có ghi thông tin người vay tiền, chữ và số được ghi bằng mực màu xanh.

2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bút bi mực xanh, nhãn hiệu "*Matixs*" đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2023).

III. Án phí:

Buộc bị cáo Đào Duy Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Đội Quản lý hành chính Công an h.Hữu Lũng;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường